T□A □N NHÂN DÂN
HUY□N B□ TH- □C
T□NH THANH H□A
Bản án Số: 29 /2018/ HSST
Ngày: 27/ 11/2018.

C□NG H□A X□ H□I CH□ NGH□A VI□T NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
N- □C C□NG HOÀ X□ H□I CH□ NGH□A VI□T NAM
TOÀ □N NHÂN DÂN HUY□N B□ TH- □C - T□NH THANH HO□

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà : Bà Trần Thị Quyên- Thẩm phán sơ cấp - Thẩm phán Tòa án nhân dân huyện Bá thước.

Các Hội thẩm nhân dân :

1. Ông Cao Xuân Bằng

2.Ông Nguyễn Văn Đàn

Th- ký phiên toà: Bà Nguyễn Hải Vân –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bá Th- ớc, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bá Th- ớc tham gia phiên toà:

Ông Hà Văn Quyển- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B T , tỉnh Thanh Hóa. Xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 30/2018/ HSST ngày 31 tháng 10 năm 2018.

Đối với bị cáo: *Đỗ Minh T ,* Sinh năm 1962 (có mặt).

Nơi cư trú: Thôn B T , xã Đ Q , huyện B T , tỉnh Thanh Hóa

Nghề nghiệp: LĐTD; Trình độ văn hóa 7/10

Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông Đỗ Minh D (đã chết) và bà Trương Thị V sinh năm 1944, gia đình có 06 chị em bị cáo là con đầu.

Có vợ là Lê Thị T sinh năm 1972; Nghề nghiệp Giáo viên.

Hiện đang cư trú sinh sống tại: Thôn B T, xã Đ Q, huyện B T, tỉnh Thanh Hóa.

Tiền án, tiền sự không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/9/2018 đến ngày 21/9/2018 và bị áp dụng biện pháp tạm giam theo lệnh tạm giam số: 16/CSĐT ngày 21/9/2018 của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bá Thước từ ngày 21/9/2018 đến ngày 16/12/2018.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Trịnh Văn Thịnh – trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa(có mặt).

Người có quyền và nghĩa vụ liên quan :

Chị Lê Thị T sinh năm 1972 (có mặt).

Anh Hà Văn sinh năm 1974(có mặt).

Đều cư trú tại: Thôn B T , xã Đ Q , huyện B T .

Người làm chứng: Anh Hoàng Xuân H (tên gọi khác H M)

sinh năm 1967 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Điền L , xã Đ L , huyện B T , tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 8h 15 phút ngày 18/9/2018 tổ công tác đội cảnh sát trật tự về tội phạm ma túy Công an huyện Bá Thước đang làm nhiệm vụ trên Quốc lộ 217 thuộc địa phận thôn G , xã Á T đã kiểm tra hành chính và phát hiện Đỗ Minh T đang tàng trữ trong người 02 gói giấy nhỏ màu vàng, dạng giấy bạc thuốc lá bên trong là lớp giấy lịch là các cục bột màu trắng Tâm khai đang tàng trữ trong người mang đi bán cho Hoàng Xuân Quá trình điều tra Đỗ Minh T khai nhận ngày 17/9/2018 Tâm có mua heroin của một người đàn ông lạ với số tiền 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng) được 01 gói heroin về T chia nhỏ thành 06 gói. Tâm đã sử dụng 03 gói, đánh rơi một gói còn lại 02 (hai)gói.

Ngày 18/9/2018 T qua nhà Hà Văn H em rể mượn xe máy BKS 36G5-221.71 để đi lên Trung tâm y tế huyện B T uống methadol thì nhận được điện thoại của Hoàng Xuân H sinh năm 1967 ở thôn Điền Lý, xã Đ L, huyện BT còn gọi là (H m) cùng là bạn nghiện hỏi mua ma túy. H dùng số điện thoại 0398408452 gọi cho đến số điện thoại 01689456562 của Thỏi "còn heroin không bán cho Hương 300.000đ". T hỏi "mày đang ở đâu?" H trả lời "đang trên ngã ba làng G - Á T" BL 71-72. T không nói gì quay về lấy hai gói heroin cất vào túi quần bên phải đang mặc trên người đi ra chỗ H hẹn. H đợi lâu không thấy T đến, H gọi điện không thấy T nghe máy nên H nhắn tin " sao lâu vậy tao đang đợi, có không ?" BL: 61.

Cơ quan cảnh sát điều tra đã khám xét khẩn cấp và lập biên bản phạm tội quả tang thu giữ 02 gói heroin trong người bị cáo, tạm thu giữ xe máy của T (T mượn của anh H) và thu giữ trên người T 2.650.000đ (Hai triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng) tiền Việt Nam đồng. T khai mượn xe của em rể đi uống methadol và tiền vợ đưa đi trả nợ chưa kịp trả nợ thì bị bắt.

Tại bản kết luận giám định số: 2008/MT-PC09 ngày 20/09/2018 của Phòng kỹ thuật Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: "các cục bột màu trắng trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có trọng lượng 0,245g loại heroin".

Quá trình điều tra Tâm khai báo thành khẩn do bản thân là con nghiện nên mua heroin về sử dụng khi H hỏi mua thì bán kiếm lời để lấy tiền tiếp tục mua heroin sử dụng

Vật chứng: - 01 phong bì niêm phong do phòng ký thuật hình sự Công an tỉnh Thanh hóa phát hành bên trong có chứa 0,228g heroin là mẫu vật còn lại sau giám định.

01 xe máy HONDA màu trắng BKS:36G5-221.71 đã qua sử dụng không kiểm tra tình trạng hoạt động.

01 điện thoại di động, nhãn hiệu NOKIA màu xanh, số IMEL 35600508812123, điện thoại đã qua sử dụng không kiểm tra tình trạng bên trong.

Toàn bộ vật chứng trên đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bá Thước theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 02 ngày 31/10/2018.

-2.650.000đ (Hai triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng) tiền do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bá Thước theo biên lai thu tiền số: AA/2010/004912 ngày 31/10/2018.

Tại phiên toà: Bị cáo Đỗ Minh T thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nh- cáo trạng số: 32/CT-VKSBT-MT ngày 30/10/2018 đã truy tố.
Anh Hà Văn H có đơn xin lại xe máy và chị Lê Thị T có đơn xin lại số tiền 2.650.000đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B T vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX áp dụng; Điều 38; khoản 1, khoản 5 điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015 đề nghị tuyên bố bị cáo Đỗ Minh T phạm tội "mua bán trái phép chất ma túy" và đề nghị cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Đỗ Minh T từ 24 tháng tù đến 26 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam. Phạt bổ sung bị cáo Tâm từ 5.000.000đ đến 10.000.000đ sung công quỹ Nhà nước.

Đề nghị xử lý vật chứng: Điểm c khoản 1điều 47 BLHS năm 2015, điểm a, khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS năm 2015

- Tiêu huỷ toàn bộ số Hêrôin còn lại sau giám định.

-Sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động cùng với sim sử dụng vào việc liên lạc để bán trái pháp chất ma túy.

- Trả lại 01 xe máy cho anh Hà Văn H , và trả lại cho chị Lê Thị T 2.650.000đ.

Người bào chữa cho bị cáo đồng tình với bản luận tội của Viện kiểm sát đề nghị HĐXX xem xét đến tình tiết phạm tội chưa đạt của bị cáo, đề nghị áp dụng Điều 15, khoản Điều 57 BLHS xử phạt bị cáo mức án từ 18 đến 20 tháng tù. Về hình phạt bổ sung và vật chứng người bào chữa đồng ý với quan điểm của Viện kiểm sát.

NH□N □□NH CU□ T□A □N:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã đ- ợc tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định nh- sau;

[1]. Về tố tụng: Hành vi phạm tội bắt quả tang xảy ra ngày 18/9/2018. Các cơ quan tiến hành tố tụng, ng- ời tiến hành tố tụng. Điều tra, kiểm sát viên, thẩm phán, th- ký, trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đúng theo quy định của Bộ luật hình sự năm 2015, đã thực hiện đúng các hành vi tố tụng, ban hành đúng các quyết định tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[2.] Về nội dung vụ án:

Tại phiên toà hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi thực hiện tội phạm của mình. Đối chiếu với biên bản bắt ng- ời phạm tội quả tang, biên bản về tang vật chứng và kết luận giám định. Có cơ sở xác định bị cáo Đỗ Minh T đã tàng trữ trong người 02 gói heroin có trọng lượng 0,245g mục đích mang đi đến ngã ba làng G , xã Á T để bán cho Hoàng Xuân H . Toàn bộ số ma túy trên bị cáo Đỗ Minh T khai mua của ng- ời lạ. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy không phụ thuộc vào nguồn gốc ma túy do đâu mà có. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy trong người với mục đích bán kiếm lời của Đỗ Minh T đủ cơ sở kết luận Đỗ Minh T phạm tội "mua bán trái phép chất ma túy".

Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Bá Th- ớc truy tố bị cáo Đỗ Minh T về tội "mua bán trái phép chất ma tuý" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 BLHS năm 2015 là đúng ng- ời, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét đề nghị của Viện Kiểm sát: Với tính chất mức độ phạm tội của bị cáo thì Điều luật và hình phạt Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp.

Tệ nạn ma tuý là hiểm hoạ lớn cho toàn xã hội, gây tác hại cho sức khoẻ, làm suy thoái nòi giống, phẩm giá con ng- ời, phá hoại hạnh phúc bao gia đình, gây ảnh h- ởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội và an ninh Quốc gia.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã vi phạm nghiêm trọng về chế độ quản lý Nhà n- ớc về việc cất giữ, vận chuyển, trao đổi chất ma tuý. Trong tình trạng thực tế hiện t- ợng nghiện hút tiêm chích ma tuý đang là vấn đề cảnh báo trên địa bàn và là vấn nạn của toàn xã hội. Do đó cần phải đ- ợc xử lý nghiêm minh, xử phạt bị cáo hình phạt t- ơng ứng với hành vi phạm tội của bị cáo đủ để cải tạo giáo dục bị cáo và đảm bảo tính răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

Đề nghị của người bào chữa không có căn cứ nên không được HĐXX chấp nhận. Đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy, xác định bị cáo tàng trữ mục đích để bán kiếm lời đã cấu thành tội "mua bán trái phép chất ma túy".

Qúa trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo Đỗ Minh T đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội. Mẹ đẻ của bị cáo Đỗ Minh T là người có công với Cách mạng. HĐXX cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ "ng- ời phạm tội thành khẩn khai báo" quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015.

Về hình phạt: HĐXX xét thấy bị cáo Đỗ Minh T là không có tiền án, tiền sự có hai tình tiết giảm nhẹ nên giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Thời gian tạm giữ, tạm giam của bị cáo đ- ợc trừ vào thời gian chấp hành hình phạt tù.

Đối với hành vi mua bán chất ma túy là loại hình mua bán siêu lợi nhuận cần thiết phải phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, phạt bổ sung bị cáo Đỗ Minh T 5.000.000đ sung công quỹ Nhà n- ớc.

Về vật chứng: Toàn bộ hêrôin còn lại sau giám định là vật cấm l- u hành cần phải tiêu hủy.

Số tiền 2.650.000đ (Hai triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng) là tiền vợ bị cáo đưa cho bị cáo đi trả nợ không phải tiền do phạm tội mà có nên trả lại cho chị Lê Thị Tuyến vợ bị cáo Tâm.

Trả lại xe máy cho anh Hà Văn H vì anh Hai không biết T sử dụng vào việc phạm tội.

Điện thoại bị cáo sử dụng để liên lạc bán heroin nên sung công quỹ Nhà nước.

Về án phí: Bị cáo Đỗ Minh T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật là 200.000đ.

Đối với người bán ma túy cho T không xác định được nên chưa có căn cứ xử lý. Đối với Hoàng Xuân H là đối tượng nghiện ma túy hỏi mua ma túy của Đỗ Minh T để sử dung nhưng chưa mua được nên cơ quan điều tra không xử lý đối với Hòang Xuân H làđúng quy định pháp luật.

Vì lẽ trên,

QUY□T □□NH:

Căn cứ: Khoản 1, khoản 5 Điều 251; Điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Minh T phạm tội "mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt : Bị cáo Đỗ Minh T 24(Hai m- ơi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị tạm giữ, tạm giam 18/9/2018.

Phạt bổ sung: Bị cáo Đỗ Minh T 5.000.000đ (Năm triệu đồng) sung công quỹ Nhà n- ớc.

Về vật chứng: □p dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 ; Điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tiêu hủy: - 01 phong bì niêm phong do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh hóa phát hành bên trong có chứa 0,228g heroinlà mẫu vật con lại sau giám định. Đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bá Thước theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 02 ngày 31 tháng 10 năm 2018.

-Trả lại: 01(một) xe máy HONDA BKS:36G5-221.71, số máy JA39E0372404, số khung 3900HY372280 đã qua sử dụng không kiểm tra tình trạng hoạt động cho anh Hà Văn H đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bá Thước theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 02 ngày 31 tháng 10 năm 2018.

-Trả lại chọ chị Lê Thị T 2.650.000đ (Hai triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng) tiền do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bá Thước theo biên lai thu tiền số: AA/2010/004912 ngày 31/10/2018, đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bá Thước theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 02 ngày 31 tháng 10 năm 2018.

-Sung công quỹ Nhà nước: -01 điện thoại di động, nhãn hiệu NOKIA màu xanh, số IMEL 35600508812123, điện thoại đã qua sử dụng không kiểm tra tình trạng bên trong, Đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bá Thước theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 02 ngày 31 tháng 10 năm 2018.

Về án phí: □p dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đỗ M T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

□n sơ thẩm có mặt bị cáo Đỗ Minh T , người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (chị T , anh H). Bị cáo Đỗ Minh T , chị Lê Thị T , anh Hà Văn H có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND;
- THA Dân sự ;
-Cơ quan THA hình sự có thẩm quyền
-Trại giam,
-Bị cáo
-Cơ quan điều tra ;
Chi cục THA dân sự ..;
- Lưu hồ sơ;

TM. H□I □□NG X□T X□
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Trần Thị Quyên